

Số: /GPMT-UBND

Nam Định, ngày tháng 11 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản của Công ty cổ phần nước sạch và vệ sinh nông thôn tỉnh Nam Định: Số 308/CV-CTNS ngày 11/9/2024 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường; số 391/CV-CTNS ngày 07/11/2024 về việc giải trình nội dung chính sửa báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4835/TTr-STNMT ngày 11/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty cổ phần nước sạch và vệ sinh nông thôn tỉnh Nam Định (sau đây gọi tắt là Chủ dự án) địa chỉ trụ sở chính tại số 121 Lê Hồng Phong, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án "Cải tạo, nâng công suất thêm 200 m³/h cho hệ thống xử lý nhà máy nước Liên Bảo" tại xã Thành Lợi (trước đây là xã Liên Bảo), huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án

1.1. Tên dự án: Cải tạo, nâng công suất thêm 200 m³/h cho hệ thống xử lý Nhà máy nước Liên Bảo.

1.2. Địa điểm hoạt động: Xã Thành Lợi (trước đây là xã Liên Bảo), huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0600415461 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp đăng ký lần đầu ngày 31/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 18/9/2024.

1.4. Mã số thuế: 0600415461.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Cung cấp nước sạch cho sinh hoạt, sản xuất.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư

- Phạm vi: Dự án được xây dựng trên khu đất đã được quy hoạch sẵn có tổng diện tích là 7.382 m²; trong đó diện tích khu xử lý là 7.200 m² (tại thôn Trung Phú, xã Thành Lợi (trước đây là xã Liên Bảo), huyện Vụ Bản) và diện tích khu vực khai thác nước là 182 m² (tại xóm Trại Nội, xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản) (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 520896 ngày 05/6/2012 và số BG 520895 ngày 05/6/2012 của UBND tỉnh Nam Định).

- Quy mô: Dự án có tiêu chí như dự án nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất: 10.800 m³/ngày.đêm.

- Dự án cung cấp nước sạch cho các xã: Thành Lợi, Đại An, Hợp Hưng, Quang Trung, Trung Thành, Hiền Khánh thuộc huyện Vụ Bản và Khu công nghiệp Mỹ Thuận.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải (chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại), phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty cổ phần nước sạch và vệ sinh nông thôn tỉnh Nam Định

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty cổ phần nước sạch và vệ sinh nông thôn tỉnh Nam Định có trách nhiệm

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải

theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất thải không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Vụ Bản, UBND xã Thành Lợi nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 (mười) năm kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực thi hành.

Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 04/6/2024 của UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Cải tạo, nâng công suất thêm 200 m³/h cho hệ thống xử lý Nhà máy nước Liên Bảo” của Công ty cổ phần nước sạch và vệ sinh nông thôn tỉnh Nam Định và các giấy phép môi trường thành phần (nếu có) hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án “Cải tạo, nâng công suất thêm 200 m³/h cho hệ thống xử lý Nhà máy nước Liên Bảo” của Công ty cổ phần nước sạch và vệ sinh nông thôn tỉnh Nam Định được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- UBND huyện Vụ Bản;
- UBND xã Thành Lợi;
- C.ty CP nước sạch và VSNT Nam Định;
- Chi cục Bảo vệ môi trường;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Dũng